

VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ CỦA HOWARD GARDNER VÀO GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH CHO SINH VIÊN

Phan Quốc Thiệu

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia TP.HCM

Đinh Phạm Xuân Quyên

Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN) thuộc khối giáo dục đại cương và được giảng dạy như một môn học bắt buộc ở các bậc học trung cấp, cao đẳng, đại học và cũng được tích hợp vào các môn trong nhóm khoa học xã hội ở giáo dục phổ thông nhằm trang bị kiến thức về quốc phòng – an ninh và giáo dục, nuôi dưỡng lòng yêu nước cho công dân Việt Nam. Cách giảng dạy GDQPAN cho sinh viên cao đẳng, đại học đi theo hướng giảng dạy “thầy đọc – trò chép” gây nhàm chán, chưa thực sự hiệu quả và người học chưa thể tự học, tự rèn luyện để nhớ kiến thức lâu và sâu, cũng như chưa hình dung được cách sử dụng sở trường cá nhân vào các bài học. Trong bài viết này, nhóm tác giả tổng hợp kiến thức về thuyết đa trí tuệ của Gardner (1983) và đề xuất vận dụng vào việc đổi mới giảng dạy GDQPAN cho sinh viên.

Từ khóa: Giáo dục Quốc phòng An ninh, sinh viên, thuyết đa trí tuệ

APPLYING HOWARD GARDNER’S THEORY OF MULTIPLE INTELLIGENCES TO NATIONAL DEFENSE AND SECURITY EDUCATION FOR STUDENTS

Phan Quoc Thieu

Center for National Defense and Security Education, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Đinh Phạm Xuân Quyên

Ho Chi Minh City Open University

Abstract: The course of National Defense and Security Education (NDE) belongs to the general education courses and is taught as a compulsory subject at secondary and undergraduate levels and is also integrated into subjects in the social science group in general education to equip knowledge about national defense – security, educate and nurture patriotism for Vietnamese citizens. The way of teaching NDE for undergraduate students follows the teaching direction of “teacher reads - students copy” which is boring, not really effective and learners cannot self-study, self-practice to remember knowledge for a long time and deeply, as well as not being able to visualize how to use personal strengths in lessons. In this article, the authors synthesize knowledge about Gardner’s theory of multiple intelligences (1983) and propose its application to innovate NDE training for students.

Keywords: National Defense and Security Education, students, theory of multiple intelligences

Nhận bài: 20/02/2025

Phản biện: 22/03/2025

Duyệt đăng: 27/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, việc nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh cho thế hệ trẻ, đặc biệt là sinh viên, trở thành một yêu cầu cấp thiết. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học môn GDQPAN, song hiệu quả thực tiễn vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng. Bài viết này giới thiệu thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner, một lý thuyết đột phá nhìn nhận trí thông minh đa dạng ở mỗi cá nhân. Áp dụng thuyết này vào việc rèn luyện năng lực tự học môn GDQPAN cho sinh viên không chỉ giúp cá nhân hóa quá trình học, mà còn khai phá tiềm năng, tạo động lực, và thúc đẩy sự chủ động trong việc tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng quốc phòng, an ninh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sơ lược về thuyết đa trí tuệ

Thuyết đa trí tuệ xuất phát từ công trình

nghiên cứu của Howard Gardner lần đầu tiên được công bố vào năm 1983 trong cuốn “Frames of Mind”. Gardner quan tâm đến năng lực của người học trên cơ sở tiếp cận vấn đề này thông qua thuyết đa trí tuệ. Gardner tin tưởng rằng khái niệm về trí tuệ nói chung, hay các khái niệm về trí tuệ theo phân loại Bloom và được sử dụng để kiểm tra trí tuệ của các cá nhân thông qua những bài kiểm tra IQ theo chuẩn là quá hạn chế (Smith, 2002). Do vậy, nghiên cứu của ông đã chỉ ra rằng tất cả mọi người đều có hàng loạt trí tuệ, nhưng không phải tất cả đều có trí tuệ giống nhau hay đều phát triển chúng đến cùng một cấp độ.

Những con người này cũng đã bị đánh giá theo một định nghĩa hạn hẹp về điều gì tạo nên trí tuệ. Bằng kết quả nghiên cứu của Gardner (1983), đã xác định được bảy loại hình trí tuệ cơ bản sau:

Bảng 1. Bảy loại hình trí tuệ của Gardner (1983)

Các loại hình trí tuệ	Khả năng và nhận thức
Trí tuệ về Ngôn ngữ	Các con chữ và ngôn ngữ
Trí tuệ về Lô gic - Toán học	Lôgic và các con số
Trí tuệ về âm nhạc	Âm nhạc, âm thanh, giai điệu
Trí tuệ về chuyển động cơ thể	Kiểm soát chuyển động cơ thể
Trí tuệ về thị giác và không gian	Các hình ảnh và không gian
Trí tuệ về tương tác	Cảm xúc của những người khác
Trí tuệ về nội tâm	Tự nhận thức

Theo Gardner (1983), trí tuệ đa dạng cho thấy mỗi con người có khả năng - biểu đạt tri thức của mình và học theo cách tốt nhất như thế nào theo 7 cách khác nhau:

- **Trí tuệ về ngôn ngữ.** Thể hiện sự yêu thích từ ngữ và cách sử dụng chúng để đọc, viết, nói. Nhạy cảm với ngữ âm, ngữ nghĩa hay ngữ cảnh, thích chơi hoặc tạo ra các trò chơi chữ. Các nhà văn, nhà thơ, luật sư và diễn giả thường là những người có trí tuệ về ngôn ngữ.

- **Trí tuệ về logic/toán học:** Thể hiện ở sự dễ dàng hiểu các con số và khái niệm toán học, thích tìm kiếm các chi tiết tỉ mỉ và khả năng phân tích các vấn đề một cách logic, thực hiện các hoạt động liên quan đến toán học, xem xét các vấn đề rất khoa học, hay tò mò và thích quan sát con người sự vật và không gian. Tư duy lôgic là công cụ giúp họ giải quyết mọi vấn đề.

- **Trí tuệ về âm nhạc:** Thể hiện ở sự say sưa và yêu thích âm nhạc, biết thưởng thức, nhạy cảm và nghe được một cách chính xác các giai điệu, nhịp điệu. Những người có trí tuệ này có thiên hướng học tập thông qua các giai điệu, âm nhạc, thích chơi nhạc cụ, hát, đọc truyền cảm các tác phẩm,....

- **Trí tuệ về thị giác và không gian:** Những người có trí tuệ này học và suy nghĩ bằng hình ảnh, hình tượng và khả năng cảm nhận, chuyển đổi và tái tạo lại những góc độ khác nhau của thế giới không gian qua trực quan. Người có trí tuệ không gian có xu hướng nhận thức thế giới qua hình ảnh thay vì từ ngữ, gặp khó khăn trong việc nhớ các sự kiện bằng từ ngữ và con số.

- **Trí tuệ về chuyển động cơ thể:** Biểu hiện khả năng chế ngự các động tác của cơ thể mình

và sử dụng đồ vật. Những người có trí tuệ này có thiên hướng học tập thông qua cách vận động và sử dụng động tác, cảm thấy thích thú khi vận động cơ thể, chơi thể thao...

- **Trí tuệ về tương tác cá nhân:** Biểu hiện khả năng nhận biết và đáp ứng một cách thích hợp với các tâm trạng của người khác. Những người sở hữu trí tuệ này có thiên hướng học tập thông qua sử dụng các kỹ năng xã hội, giao tiếp, hợp tác làm việc với người khác, thích gặp gỡ và trò chuyện, có khả năng thông hiểu người khác,...

- **Trí tuệ về nội tâm:** Những người thuộc nhóm này có khả năng tốt trong việc nhận biết những điểm yếu hay điểm mạnh của bản thân mình. Họ thường có thiên hướng học tập thông qua tình cảm, cảm giác, điều khiển và làm chủ tốt việc học của mình, hiểu rõ các suy nghĩ của bản thân, từ đó có thể hiểu được cảm xúc, tình cảm của người khác,....

2.2. Vận dụng thuyết đa trí tuệ trong giáo dục rèn luyện năng lực tự học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Nhiều nhà tâm lý học, nhà giáo dục đã ứng dụng thuyết này vào quá trình nghiên cứu của mình trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong số đó, Armstrong (1999) đã ứng dụng thành công một phần thuyết đa trí tuệ của Gardner vào việc giảng dạy và giáo dục. Ông đã công bố một số cuốn sách nổi tiếng như: 7 loại hình trí thông minh; Bạn thông minh hơn bạn nghĩ; Đa trí tuệ trong lớp học,... các cuốn sách này chủ yếu viết về các vấn đề giáo dục và hướng dẫn cha mẹ giáo dục con cái, giúp GV dạy học theo các phương pháp nhằm phát huy năng lực trí tuệ nổi trội của

HS. Để từng bước vận dụng thuyết đa trí tuệ trong dạy học, trước hết GV cần thấy rằng mỗi HS đều có những loại hình trí tuệ đặc thù, coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi HS, mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi HS đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ HS phải là nơi giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho các chủ nhân tương lai của xã hội. Vận dụng thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner vào dạy học và rèn luyện năng lực tự học môn GDQPAN cho sinh viên là một hướng tiếp cận sáng tạo, mở ra những phương pháp giảng dạy và học tập đa dạng, hiệu quả. Thay vì chỉ tập trung vào các phương pháp truyền thống, việc áp dụng thuyết đa trí tuệ cho phép chúng ta khai thác tối đa tiềm năng của mỗi sinh viên, giúp họ tiếp thu kiến thức và rèn luyện kỹ năng một cách toàn diện. Để thực hiện điều này, nhóm tác giả phân tích nội dung môn GDQPAN và đề xuất các hoạt động theo các loại hình trí tuệ khác nhau.

- Với *trí tuệ ngôn ngữ*, sinh viên có thể nghiên cứu các văn bản pháp luật, tài liệu về quốc phòng, an ninh, tham gia thuyết trình, thảo luận về các vấn đề liên quan đến chủ quyền, an ninh quốc gia, hoặc viết báo cáo, tiểu luận về các chuyên đề GDQPAN. Điều này không chỉ giúp họ nắm vững kiến thức mà còn phát triển khả năng diễn đạt, tư duy logic và phản biện. Thông qua tổng hợp vận dụng thuyết đa trí tuệ từ tác phẩm của Amstrong (1999), nhóm tác giả đề xuất vận dụng vào thực tế giảng dạy như sau:

- Đối với *trí tuệ logic - toán học*, sinh viên có thể phân tích các tình huống quân sự, an ninh bằng tư duy logic, tính toán các yếu tố chiến thuật, chiến lược trong các bài tập thực hành, hoặc xây dựng sơ đồ, mô hình hóa các hệ thống quốc phòng, an ninh. Những hoạt động này giúp sinh viên rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp và giải quyết vấn đề một cách có hệ thống.

- *Trí tuệ không gian - thị giác* cũng đóng vai trò quan trọng trong môn GDQPAN. Sinh viên có thể nghiên cứu bản đồ, sơ đồ địa hình, các công trình quân sự, vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung GDQPAN, hoặc sử dụng các phần mềm mô phỏng chiến thuật quân sự. Điều này giúp họ hình dung

và nắm bắt các khái niệm trừu tượng một cách trực quan, sinh động.

- Không thể bỏ qua *trí tuệ vận động cơ thể*, đặc biệt trong các bài tập thực hành quân sự. Sinh viên có thể thực hành các kỹ năng quân sự như đội ngũ, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, tham gia các hoạt động thể thao, rèn luyện thể lực, hoặc diễn tập các tình huống phòng thủ dân sự. Những hoạt động này giúp họ rèn luyện sự nhanh nhẹn, linh hoạt và khả năng phối hợp đồng đội.

- *Trí tuệ âm nhạc* cũng có thể được ứng dụng trong môn GDQPAN thông qua việc học thuộc các bài hát truyền thống, hành khúc quân đội, hoặc sử dụng âm nhạc để tạo không khí trang nghiêm, hào hùng trong các buổi lễ. Điều này không chỉ giúp sinh viên nhớ kiến thức lâu hơn mà còn khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc.

- *Trí tuệ tương tác cá nhân* giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và hợp tác. Họ có thể tham gia thảo luận, tranh biện về các vấn đề GDQPAN, hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa, giao lưu với các đơn vị quân đội. Những hoạt động này giúp họ rèn luyện khả năng lắng nghe, thấu hiểu và làm việc hiệu quả với người khác.

- Cuối cùng, *trí tuệ nội tâm* giúp sinh viên tự đánh giá năng lực, phẩm chất của bản thân, rèn luyện ý chí, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm. Họ có thể xây dựng lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc và xác định rõ mục tiêu, động lực học tập.

Để tối ưu hóa quá trình dạy và học, các phương pháp dạy học đa dạng, từ trực quan đến thực hành, trải nghiệm và sử dụng công nghệ thông tin cần được ứng dụng linh hoạt. Đồng thời, giảng viên cần tạo môi trường học tập tích cực, khuyến khích sinh viên tự chủ, sáng tạo và hợp tác. Việc đánh giá kết quả học tập cũng cần toàn diện, công bằng, không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá cả kỹ năng và thái độ của sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Từ những phân tích và ứng dụng thuyết đa trí tuệ vào môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN), chúng ta có thể rút ra kết luận rằng, việc áp dụng lý thuyết này đã mở ra một hướng tiếp cận mới mẻ và hiệu quả trong việc dạy và học. Thay vì chỉ tập trung vào các phương pháp

truyền thống, việc khai thác đa dạng các loại hình trí tuệ của sinh viên giúp cá nhân hóa quá trình học, đồng thời phát huy tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân. Các giảng viên, cán bộ giáo dục cần có cái nhìn toàn diện về sinh viên, không chỉ đánh giá qua các tiêu chuẩn truyền thống mà cần nhận thức được sự đa dạng về năng lực và phong cách học tập của họ. Bằng cách tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, đa dạng các phương pháp và tài liệu giảng dạy, chúng ta giúp sinh viên tự tin khám phá và phát triển năng lực của mình trong lĩnh vực GDQPAN. Đồng thời, việc thường xuyên đánh

giá và điều chỉnh quá trình học tập, thông qua các phản hồi và sự tự đánh giá của sinh viên, giúp họ tiến bộ liên tục. Điều này không chỉ giúp họ nắm vững kiến thức và kỹ năng cần thiết trong môn học, mà còn góp phần hình thành những phẩm chất tốt đẹp của một công dân có trách nhiệm với đất nước. Việc vận dụng thuyết đa trí tuệ vào môn GDQPAN không chỉ là một sự đổi mới về phương pháp giảng dạy, mà còn là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, giúp sinh viên phát triển toàn diện và trở thành những công dân có ích cho xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Armstrong Thomas. (1999). *7 Kinds of Smart: Identifying and Developing Your Many Intelligences*. New York: Plume.
- Gardner, H. (1983). *Frames of Mind: The theory of multiple intelligences*. New York: Basic Books.
- Smith, M.K. (2002). *Howard Gardner and Multiple Intelligences*. The Encyclopedia of Informal Education.